

Vào năm 2006, anh Tống Văn H, chị Hà Thị Kh có mua đất ở qua hình thức đấu giá tại bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đất của anh Tống Văn H là thửa đất số: 22, tờ bản đồ số: “00”, diện tích 100m^2 (Chiều rộng: 5m; chiều dài 20m), mục đích sử dụng: Đất ở lâu dài, nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất: H. 00001, giấy chứng nhận QSD đất số: AĐ 915302, được UBND huyện Quan Sơn cấp ngày 25/4/2006. Vị trí lô đất: Phía Đông giáp đất của chị Hà Thị Kh; phía Tây giáp đất của hộ ông Hà Văn M (Hà Văn L là con trai của ông M); phía Nam giáp đường quốc lộ 217; phía Bắc giáp đất nhà anh Hà Văn Nguyễn.

- Đất của chị Hà Thị Kh là thửa đất số: 21, tờ bản đồ số: “00”, diện tích 100m^2 (Chiều rộng: 5m; chiều dài 20m), mục đích sử dụng: Đất ở lâu dài, nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất: H. 00002, giấy chứng nhận QSD đất số: AĐ 915303, được UBND huyện Quan Sơn cấp ngày 25/4/2006. Vị trí lô đất: Phía Đông giáp đất cũng của chị Kh (chị Kh mua lại của ông Vi Văn Tiệu vào năm 2021, diện tích 100m^2 (Chiều rộng: 5m; chiều dài 20m); phía Tây giáp đất của anh Tống Văn H; phía Nam giáp đường quốc lộ 217; phía Bắc giáp đất nhà anh Hà Văn Nguyễn.

Do chưa có nhu cầu sử dụng nên gia đình anh H và gia đình chị Kh chưa xây dựng công trình trên đất. Khoảng năm 2015, Anh H và chị Kh phát hiện anh Hà Văn L (Là con trai của ông Hà Văn M và bà Hà Thị Th) bắt đầu xây dựng tường rào, đổ cột bê tông, bắn mái tôn và làm các công trình lấn chiếm phần đất của anh H và chị Kh. Anh H và chị Kh đã nhiều lần nhắc nhở, đồng thời báo cáo sự việc lên UBND xã Trung H để được giải quyết. Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa anh H và chị Kh với anh L đã được UBND xã Trung H và UBND huyện Quan Sơn tiến hành hòa giải nhiều lần và đã lập biên bản yêu cầu anh L dừng ngay xây dựng, tháo dỡ công trình để trả lại đất cho anh H và chị Kh nhưng anh L không chấp hành mà còn có thái độ thách thức và vẫn tiến hành xây dựng xong các công trình trên phần đất cấp cho anh H và chị Kh. Nay anh H và chị Kh xác định phần diện tích đất của gia đình bị anh L xây dựng lấn chiếm cụ thể như sau:

- Diện tích đất của anh Tống Văn H bị lấn chiếm có chiều dài là 20m, chiều rộng là 5m. Tổng cộng là 100m^2 .

- Diện tích đất của chị Hà Thị Kh bị lấn chiếm có chiều dài là 20m, chiều rộng là 1m. Tổng cộng là 20m^2 .

Đây là diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của anh H và chị Kh, đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Do vậy, anh H và chị Kh cùng đề nghị Tòa án giải quyết để buộc anh Hà Văn L phải tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình xây dựng lấn chiếm trên đất và cả trên phần đất lưu không phía trước đất của anh H và chị Kh; hoàn trả lại nguyên trạng khu đất theo các mốc giới được xác định tại bản đồ địa chính cho gia đình anh, chị.

** Tại Văn bản ý kiến ngày 16/5/2022, lời trình bày tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Văn L trình bày:*

Từ năm 1992 đến nay gia đình anh vẫn đang sinh sống ổn định trên thửa đất do bố anh là ông Hà Văn M đã mua lại của ông Hà Văn Piêng, sinh năm 1958, tại bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, có giấy mua bán sang nhượng và có người làm chứng từ năm 1992 (giấy viết tay). Các công trình phụ như bể nước, nhà vệ sinh xây từ năm 2003 đến nay. Việc gia đình anh sinh sống lâu nay có các hộ dân trong Bản làm chứng và đã được UBND xã gọi lên làm chứng, có xác nhận đúng sự thật thửa đất đó là của gia đình anh. Đến ngày 30/3/2020, anh nhận được thông báo số 01/TB-UBND của UBND xã Trung H thông báo về việc cưỡng chế phá bỏ công trình xây dựng lấn chiếm trái phép trên đất của anh. Anh không biết lý do gì mà UBND xã Trung H xuống nhà anh để thực hiện việc cưỡng chế và nói đây là đất của anh Tống Văn H và chị Hà Thị Kh. Qua tìm hiểu thì anh được biết năm 2005 ông Vi Văn Ấy khi đó là Chủ tịch UBND xã Trung H đã làm thủ tục để cấp sổ đỏ cho chị Hà Thị Kh vì chị Kh là con gái của chị ruột ông Ấy, mục đích là để chiếm đoạt đất của gia đình anh. Từ trước đến nay gia đình anh không nhận được bất cứ thông báo cũng như biên bản và quyết định thu hồi đất của các cấp có thẩm quyền. Gia đình anh chưa từng bán hoặc bàn giao đất cho tổ chức hay cá nhân nào. Hiện tại trên phần đất của gia đình anh lại cấp giấy chứng nhận QSD đất cho anh Tống Văn H và chị Hà Thị Kh. Khi có thông báo của UBND xã thì gia đình anh mới biết đây là quy hoạch thu hồi đất rồi chia lô, bán nền cho các hộ dân, chủ yếu là con cháu, người thân của lãnh đạo xã, không đúng thủ tục nên gia đình anh không đồng ý giao đất. UBND xã đã nhiều lần thông báo anh ra hòa giải và còn bảo gia đình anh mua lại số đất trên nhưng gia đình anh không đồng ý vì diện tích đất đó vốn dĩ vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình anh. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xem xét, giải quyết để thu hồi và trả lại diện tích đất cho gia đình anh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị M và bà Hà Thị Th cùng trình bày:* Chị M và bà Th cũng nhất trí với lời trình bày của bị đơn và cho rằng việc anh H và chị Kh yêu cầu gia đình chị và bà trả lại anh H diện tích đất 100m² và của chị Kh diện tích đất 20m² là không đúng. Chị M và bà Th đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết để thu hồi, trả lại diện tích đất cho gia đình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Tống Văn H vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên; Chị Hà Thị Kh có đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với lý do sau khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đã xác định lại diện tích đất của chị bị anh L xây dựng lấn chiếm cụ thể là: phía Nam bị lấn 1,2m, phía Bắc bị lấn 0,4m và chiều dài thửa đất là 20m. Diện tích đất của chị bị lấn chiếm là 16m² chứ không phải là 20m² như trong đơn khởi kiện. Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết để buộc anh L phải tháo dỡ tường rào và các công trình xây dựng trên đất và trả lại nguyên hiện trạng cho chị diện tích đất là 16m².

Bị đơn anh Hà Văn L cho rằng anh xây dựng tường rào và các công trình trên đất của gia đình anh nên anh không chấp nhận tháo dỡ và không trả lại đất cho anh H, chị Kh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất như quan điểm của bị đơn,

đồng thời anh L, chị M cũng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết đề thu hồi và trả lại diện tích đất cho gia đình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn H và chị Hà Thị Kh. Buộc anh Hà Văn L phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép trên phần đất của anh Hoàn và chị Kh. Về án phí: buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp quyền sử dụng đất”; Bị đơn cư trú tại: Bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành cho các đương sự viết bản tự khai; nhận thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hai lần phiên hòa giải chỉ có nguyên đơn có mặt, còn bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp quy định của BLTTDS.

Do trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và vụ án có đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 của BLTTDS.

Ngày 15/9/2022, Tòa án mở phiên tòa, do bị đơn là anh Hà Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hà Thị M và bà Hà Thị Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về nguồn gốc đất:

* Thửa đất số: 22, tờ bản đồ số: “00” (BĐ-ĐC xã Trung Hạ), diện tích 100m^2 , địa chỉ tại bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa của anh Tổng Văn H.

* Thửa đất số: 21, tờ bản đồ số: “00” (BĐ-ĐC xã Trung Hạ), diện tích 100m^2 , địa chỉ tại bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa của chị Hà Thị Kh.

Hai thửa đất trên do anh H và chị Kh mua qua hình thức đấu giá trong tổng diện tích 1.900m^2 chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở. Theo quy hoạch sử dụng đất trung tâm cụm xã Trung H tại bản D năm 2005, phê duyệt diện tích đất bán là 1.900m^2 . Năm 2006, anh Tổng Văn H mua thửa đất số 22, chị Hà Thị Kh mua thửa đất số 21. Việc nộp tiền, giao nhận đất và đăng ký kê khai sử dụng đất để đưa vào hồ sơ địa chính thì anh Tổng Văn H và chị Hà Thị Kh là chủ sử dụng hợp pháp. Anh H được UBND huyện Quan Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 915302 ngày 25/4/2006; chị Kh được UBND huyện Quan Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 915303 ngày 25/4/2006. Về trình tự, thủ tục cấp đất, giao đất đảm bảo theo quy định của pháp luật về đất đai.

* Thửa đất số 23, tờ bản đồ số: “00” (BĐ-ĐC xã Trung Hạ), diện tích 200m^2 , địa chỉ tại bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; mục đích sử dụng: Đất ở lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, được UBND huyện Quan Sơn cấp cho hộ ông Hà Văn M và bà Hà Thị Th (là bố mẹ đẻ của anh Hà Văn L), Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 915341 ngày 25/4/2006. Nguồn gốc diện tích đất trên là đất nông nghiệp của xã. Từ khoảng năm 1992, một số hộ dân đã tự ý ra canh tác và dựng nhà tạm trên đất nông nghiệp mà không được sự đồng ý của chính quyền địa phương. Năm 2005, căn cứ vào Quyết định về việc thu hồi đất Nông nghiệp chuyển sang đất ở của Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn, theo đó có 12 hộ dân đang sử dụng trên đất nông nghiệp đó được UBND xã cấp cho mỗi hộ là 200m^2 (chiều dài 20m, chiều rộng 10m) trong đó có hộ của ông Hà Văn M (Biên bản bàn giao đất ở có chữ ký của ông M), đến ngày 25/4/2006 UBND huyện Quan Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ 915341 công nhận hộ ông Hà Văn M và bà Hà Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp của thửa đất này (đến tháng 11 năm 2006 ông Hà Văn M chết). Về trình tự, thủ tục thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng, thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về hiện trạng thực tế sử dụng đất:

* Đối với thửa đất số 21, theo Giấy chứng nhận QSD đất: diện tích 100m^2 , chiều rộng 5m; chiều dài 20m. Vị trí tứ cạnh tiếp giáp: Phía Đông giáp đất cũng của chị Kh (chị Kh mua lại của ông Vi Văn Tiệu vào năm 2021, diện tích 100m^2 (Chiều rộng: 5m; chiều dài 20m); phía Tây giáp đất của anh Tổng Văn H; phía Nam giáp đường quốc lộ 217; phía Bắc giáp đất nhà anh Hà Văn Nguyễn.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ xác định: chiều dài (phía Đông) là 20m; chiều dài (phía Tây) là 20m; chiều rộng (phía Nam) là 5m; chiều rộng (phía Bắc) là 5m. Tổng diện tích là 100m^2 (bao gồm cả diện tích đất 16m^2 đang có tranh chấp). Như vậy, diện tích đo thực tế lệch so với diện tích được cấp theo Giấy chứng

nhận QSD đất là 16m^2 (cụ thể: chiều rộng phía Nam thiếu 1,2m; chiều rộng phía Bắc thiếu 0,4m). Về vị trí tứ cạnh tiếp giáp đất cấp cho chị Hà Thị Kh là hoàn toàn phù hợp, đúng thực tế.

* Đối với thửa đất số 22, theo Giấy chứng nhận QSD đất: diện tích 100m^2 ; phía Đông giáp đất của chị Kh dài 20m; phía Tây giáp đất của hộ ông Hà Văn M dài 20m; phía Nam giáp đường quốc lộ 217 rộng 5m; phía Bắc giáp đất nhà anh Hà Văn Nguyễn rộng 5m. Căn cứ vào giấy chứng nhận QSD đất mà anh Tổng Văn H được UBND huyện Quan Sơn cấp thì quyền sử dụng diện tích và tứ cạnh thửa đất nêu trên là của anh H là phù hợp, đúng thực tế.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ xác định: Diện tích 100m^2 đất của anh H đã bị anh Hà Văn L xây dựng tường rào, đổ cột bê tông, bắn mái tôn và làm các công trình lấn chiếm toàn bộ.

* Từ những phân tích trên có cơ sở khẳng định quyền sử dụng đất đối với diện tích 100m^2 , thửa đất số 22, tờ bản đồ số “00”, địa chỉ tại bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Giấy chứng nhận QSD đất số: AĐ 915302, được UBND huyện Quan Sơn cấp ngày 25/4/2006 của anh Tổng Văn H đứng tên mà anh L đang sử dụng là thuộc quyền sử dụng đất của anh Tổng Văn H là phù hợp. Diện tích 16m^2 mà anh L đang sử dụng là nằm trong tổng diện tích 100m^2 đất, tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số “00” địa chỉ tại bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Giấy chứng nhận QSD đất số: AĐ 915303, được UBND huyện Quan Sơn cấp ngày 25/4/2006 của chị Hà Thị Kh đứng tên thuộc quyền sử dụng đất của chị Kh là hoàn toàn phù hợp.

Việc anh Hà Văn L tự ý xây dựng các công trình gồm: Tường rào, đổ cột bê tông, lợp mái tôn, dựng bếp tạm, xây bể nước mưa, chuồng lợn, công trình vệ sinh, Sàn thờ thổ địa và đặt máy xát trên toàn bộ 100m^2 đất của anh Tổng Văn H và 16m^2 đất của chị Hà Thị Kh mà không được sự đồng ý của anh H, chị Kh. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tổng Văn H và chị Hà Thị Kh.

Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Kh là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu anh Luyệt phải trả lại 04m^2 đất của chị Kh.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản:

Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Tổng Văn H và chị Hà Thị Kh được chấp nhận, nên buộc bị đơn là anh Hà Văn L phải chịu toàn bộ chi phí. Chi phí này nguyên đơn đã thanh toán xong, nên anh L phải thanh toán lại cho anh H và chị Kh số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[4] Về án phí: Anh Tổng Văn H và chị Hà Thị Kh không phải nộp án phí DSST. Do yêu cầu khởi kiện của anh Hoàn được HĐXX chấp nhận nên anh Hà Văn L phải nộp án phí DSST là 300.000đ; Yêu cầu khởi kiện của chị Kh được HĐXX chấp nhận nên anh Hà Văn L phải nộp án phí DSST là 300.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L có giao nộp giấy chứng nhận hộ nghèo. Tuy nhiên, Tòa án đã

Thông báo cho anh L để viết đơn đề nghị xem xét miễn án phí nhưng anh L không thực hiện. Do đó, anh L phải chịu án phí DSST theo quy định. Tổng cộng anh Hà Văn L phải nộp án phí DSST là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144; 147; 156; 157; 158; 164; 165; 166; 244; 271; 273 của BLTTDS năm 2015; Các Điều 164; 166; 169; 175; 176; 579 của BLDS năm 2015; Điều 100; khoản 5, khoản 7 Điều 166; Điều 170; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn H và chị Hà Thị Kh.

- Buộc anh Hà Văn L phải trả lại cho anh Tống Văn H tổng diện tích đất lần chiếm là 100m² (chiều rộng 5m; chiều dài 20m); thửa đất số 22, tờ bản đồ số “00”; địa chỉ tại Bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Quan Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: AĐ 915302 ngày 25/4/2006; Trả lại cho chị Hà Thị Kh tổng diện tích đất lần chiếm là 16m² (Chiều dài 20m, chiều rộng phía Nam 1,2m, chiều rộng phía Bắc 0,4m) nằm trong tổng diện tích đất 100m², thửa đất số 21, tờ bản đồ số “00”; địa chỉ tại Bản D, xã Trung H, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đã được UBND huyện Quan Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: AĐ 915303 ngày 25/4/2006.

- Buộc anh Hà Văn L có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời các công trình, tài sản trên thửa đất của anh Tống Văn H và chị Hà Thị Kh gồm: Toàn bộ tường rào xây bằng gạch vồ, có chiều dài phía Đông là 26,3m, chiều dài phía Nam là 6,2m (Bao gồm đoạn tường rào xây xựng trên thửa đất của chị Hà Thị Kh và trên phần đất lưu không phía trước thửa đất của chị Kh và anh H); 04 (bốn) cột bê tông + Dầm; mái tôn xà luồng và mái tôn cột sắt, xà gỗ, vĩ kèo sắt (bao gồm trên đất của anh H, chị Kh và cả trên phần đất lưu không phía trước thửa đất của chị Kh và anh H); 01 (một) Bếp tạm cột luồng thưng ván, nền đất, mái lợp Prôximăng; 01 (một) chuồng lợn, mái lợp Prôximăng; 01 (một) Bể nước xây bằng gạch nung; 01 (một) Nhà vệ sinh xây bằng gạch vồ, mái lợp Prôximăng và 01 (một) máy xay sát đã cũ; 01 (một) Sàn thờ thổ địa trên phần đất lưu không trước thửa đất của anh Hoàn, chị Khuyên.

(Có Sơ đồ thửa đất kèm theo).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu anh Hà Văn L phải trả lại 04m² đất của chị Hà Thị Kh.

2. Về thanh toán chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản:

Anh Hà Văn L phải thanh toán cho anh Tống Văn H và chị Hà Thị Kh số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

3. Về án phí:

- Anh Hà Văn L phải nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí DSST.
 - Trả lại anh Tống Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0013003 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn; Trả lại chị Hà Thị Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0013004 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn (Anh Hoàn, chị Khuyên), bị đơn (Anh Luyệt); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Chị Miền) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (Bà Thông) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA,
Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Tuấn

